

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1687/BVK-KD**
V/v báo giá sinh phẩm chẩn
đoán invitro, hóa chất và vật
tư y tế

Hà Nội, ngày **14** tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh
sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện K đang xây dựng kế hoạch mua sắm sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế thuộc kế hoạch mua sắm lần 7 năm 2021 theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế gửi Báo giá về Bệnh viện K để tổng hợp, xây dựng kế hoạch mua sắm.

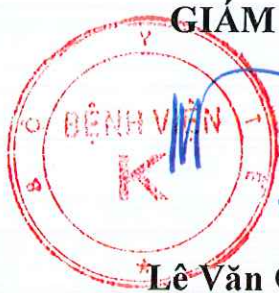
Báo giá của Quý đơn vị theo Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm công văn này đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Công ty vui lòng để tài liệu trong túi clear bag, mặt ngoài ghi người nhận: "Khoa Dược - Bệnh viện K (DS. Đinh Hồng Phúc, số điện thoại 0333.402.849)", dán kín bằng dính để Bệnh viện khử khuẩn theo quy định phòng chống dịch. Thời gian nhận tài liệu từ 16h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h ngày **19/7/2021**.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: DS. Đinh Hồng Phúc, khoa Dược Bệnh viện K (điện thoại: 0333.402.849; email: phucdinhh1995@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện K;
- CT HĐQT;
- Lưu: VT, KD (ĐP). *[Signature]*

GIÁM ĐỐC *[Signature]*

Lê Văn Quảng





PHỤ LỤC 1

Danh mục sinh phẩm chẩn đoán invitro, hóa chất và vật tư y tế

(Kèm theo Công văn số 1687/BVK-KD ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bệnh viện K)

STT	Tên SPCĐ, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Bộ thuốc thử phát hiện SARS-CoV-2, tương thích với Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	Bao gồm các thành phần đủ cho khoảng 96 test: - Bộ mẫu chứng nội bộ RealTime SARS-CoV-2 Internal Control: 4 chai, mỗi chai 1,2 mL - Bộ thuốc thử khuếch đại RealTime SARS-CoV-2: 1 chai (0,141 mL) Thermostable rTth Polymerase Enzyme (2,9 đến 3,5 Units/ μ L) trong dung dịch đệm, 1 chai (1,0 mL) Thuốc thử khuếch đại SARS-CoV-2 chứa oligonucleotide tổng hợp, 1 chai (0,400 mL) Activation Reagent (thuốc thử hoạt hóa). - Dung dịch Magnesi chloride 30 mM.	hộp	40
2	Bộ mẫu chứng SARS-CoV-2 tương thích với Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	Bao gồm, 16 ống đủ cho khoảng 8 lần chạy máy - Mẫu chứng âm tính RealTime SARS-CoV-2: 8 ống, mỗi ống 1,3 mL chứa 1,0% Amoni sunfat và 7,9% chất tẩy rửa trong dung dịch đệm. - Mẫu chứng dương tính RealTime SARS-CoV-2: 8 ống, mỗi ống 1,3 mL chứa virus Sindbis tái tổ hợp có chứa chuỗi RNA của SARS-CoV-2 dưới dạng không lây nhiễm, 1,0% Amoni sunfat, và 7,9% chất tẩy rửa trong dung dịch đệm.	hộp	20
3	Đầu tip 1000 μ L cho máy tách chiết tự động (96 tip), tương thích Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	-Vật liệu nhựa polypropylene (PP), dẫn điện có màng lọc polyethylene. -Kích thước đầu côn: dài khoảng 96 mm; đường kính trên cùng bên trong khoảng 5,2 mm; đường kính lỗ khoảng 0,8 mm - Số lượng: 96 tip/khay	Khay	450
4	Đầu tip 200 μ L cho máy tách chiết tự động (96 tip), tương thích Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	-Vật liệu nhựa Polypropylene (PP), dẫn điện có màng lọc polyethylene. - Kích thước đầu côn: dài khoảng 58 mm; đường kính trên cùng bên trong khoảng 5,2 mm; đường kính lỗ khoảng 0,5 mm - Số lượng: 96 tip/khay	Khay	140

Chú ý

STT	Tên SPCĐ, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
5	Đĩa phản ứng 96 giếng, tương thích Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	- Vật liệu nhựa Polypropylene (PP). - Kích thước khay dài khoảng 127 mm; rộng khoảng 85 mm; cao khoảng 41 mm - Số lượng: 32 khay/hộp	hộp	14
6	Ống phản ứng 5ml 2000 cái, tương thích Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	- Vật liệu nhựa Polypropylene (PP). - Kích thước ống: dài khoảng 75 mm; đường kính ngoài bên trên khoảng 13 mm; đường kính ngoài bên dưới khoảng 12 mm, độ thẳng trục không vượt quá 0,4mm - Số lượng: 2000 cái/hộp	hộp	2
7	Cốc để chứa hóa chất 200ml 90 cái, tương thích Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	- Vật liệu nhựa Polypropylene (PP). - Kích thước: cao khoảng 99 mm; dài khoảng 100mm - Số lượng: 90 cái/hộp	hộp	10
8	Đĩa quang học 96 giếng, tương thích Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	- Vật liệu nhựa quang học. - Kích thước khay khoảng (dài x rộng x cao): 126 x 86 x 23,5 mm - Số lượng: 20 đĩa/hộp	hộp	8
9	Kit chiết tách các acid nucleic 96 test tương thích Hệ thống máy Abbott model m2000sp/m2000rt	Thành phần cho 96 test gồm: - Dung dịch ly giải (Lysis): 4 chai (mỗi chai 70 mL) dung dịch Tris 100mM chứa Guanidinium thiocyanate và chất tẩy rửa. - Dung dịch rửa 1: 4 chai (mỗi chai 46 mL) dung dịch Tris 100mM chứa Guanidinium thiocyanate và chất tẩy rửa. - Dung dịch rửa 2: 4 chai (mỗi chai 25 mL) nước không có Nuclease. - Đệm rửa giải (Elution buffer): 4 chai (mỗi chai 25 mL) nước không có Nuclease. - Vi hạt (Microparticles): 4 chai (mỗi chai 13 mL) vi hạt 8% trong Guanidinium hydrochloride.	hộp	40
10	Kit chẩn đoán in vitro để xác định virus SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime PCR	Có thể phát hiện 4 gene: E gene, RdRP gene, S gene, N gene Thành phần bộ kit bao gồm: - Đoạn mỗi SARS2 MOM: 500μL - Hỗn hợp phản ứng EM8: 500μL - Chứng dương SARS2 PC: 50μL - Chứng nội RP-V IC 2: 1000μL - Nước không chứa Rnase: 1000μL	Test	36.000

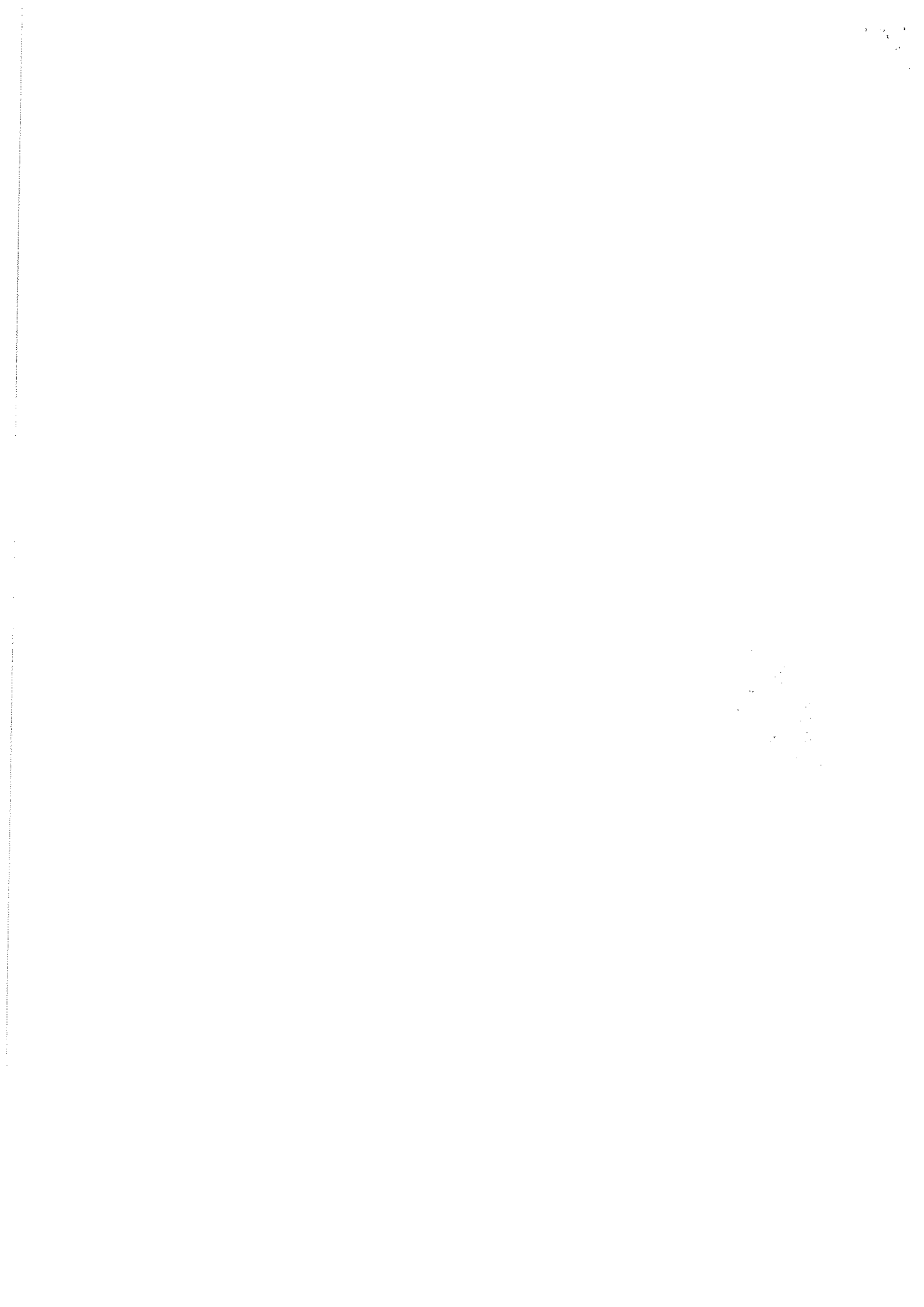
STT	Tên SPCĐ, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
11	Kit tách RNA virus 250 test	Bao gồm các thành phần đủ cho khoảng 250 test: - Cột quay mini: 250 cái - Ống thu (2 ml): 750 cái - Đệm AVL: 155 ml - Đệm AW1 (cô đặc): 98 ml - Đệm AW2 (cô đặc): 66 ml - Đệm AVE: 20 ml - Carrier RNA (polyA): 1550 µg	Bộ	72
12	Kit tách RNA virus 240 test, tương thích với máy tách chiết tự động QIAcube Connect	Bao gồm các thành phần đủ cho khoảng 240 test: - Cột quay mini: 240 cái - Rotor Adapter: 240 cái - Ống thu: 240 ống - Đệm AVL: 5x31 ml - Đệm AW1 (cô đặc): 95 ml - Đệm AW2 (cô đặc): 66 ml - Đệm AVE: 20x2 ml - Carrier RNA (polyA): 10x310 µg	Bộ	75
13	Đầu tip 1000µl, tương thích với máy tách chiết tự động QIAcube Connect	- Đầu tip khoảng 1000µl có lọc - Tệt trùng dùng một lần - Dạng đóng gói tương đương: 8*128 tip, tối thiểu 1.024 tip/hộp	Hộp	88
14	Ống hứng mẫu theo máy, Rotor Adapters (10x24), tương thích máy tách chiết tự động QIAcube Connect	Vật liệu nhựa PP, bao gồm 240 công dụng ống mẫu và 240 ống ly dài (1.5 ml)	Hộp	10
15	Bộ ống 0.2ml chuyên dụng cho PCR (1000 ống/hộp)	Ống PCR 0.2 ml, thành ống mỏng, thể tích phản ứng 20-50µl	Hộp	40
16	Dài 4 ống có nắp, 0.1 ml, 250 dài/gói, tương thích trên Hệ thống máy model Rotor - Gene Q MDx	Dài 4 ống 0.1 ml, bao gồm nắp đậy	gói	30
17	Đầu tip lấy mẫu có lọc 1.000µl (96 tip/hộp)	- Thẻ tích khoảng 1.000µl, có lọc. Chiều dài khoảng 84,3 đến 101 mm, chất liệu Polypropylene, trong suốt. Không chứa nội độc tố, RNAase và DNAase. Đã tệt trùng. - Dạng đóng gói tương đương: 8*12 tip, tối thiểu 96 tip/hộp	Hộp	6.000
18	Đầu tip lấy mẫu có lọc 200µl (96 tip/hộp)	- Thẻ tích khoảng 200µl, có lọc. Chiều dài khoảng 53,4 đến 59,8 mm, chất liệu Polypropylene, trong suốt. Không chứa nội độc tố, RNAase và DNAase. Đã tệt trùng. - Dạng đóng gói tương đương: 8*12 tip, tối thiểu 96 tip/hộp	Hộp	350

Chim

STT	Tên SPCĐ, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
19	Đầu tip lấy mẫu có lọc 100μl (96 tip/hộp)	- Thể tích khoảng 100μl, có lọc. Chiều dài khoảng 53,4 đến 59,8 mm, chất liệu Polypropylene, trong suốt. Không chứa nội độc tố, RNAase và DNAase. Đã tiệt trùng. - Dạng đóng gói tương đương: 8*12 tip, tối thiểu 96 tip/hộp	Hộp	500
20	Đầu tip lấy mẫu có lọc 10μl (96 tip/hộp)	- Thể tích khoảng 10μl, có lọc. Chiều dài khoảng 44,6 đến 45,8 mm, chất liệu Polypropylene, trong suốt. Không chứa nội độc tố, RNAase và DNAase. Đã tiệt trùng. - Dạng đóng gói tương đương: 8*12 tip, tối thiểu 96 tip/hộp	Hộp	430
21	Ống chứa mẫu 2ml (1000 ống/hộp)	Vật liệu: Polypropylene (PP), không chứa DNase, RNAse, chịu được lực ly tâm 30,000 x g. + Chịu được nhiệt độ: -86°C đến 100°C	Hộp	40
22	Ống chứa mẫu có khóa 1.5ml (1000 ống/hộp)	Vật liệu: Polypropylene (PP), không chứa DNase, RNAse, chịu được lực ly tâm 30,000 x g. + Chịu được nhiệt độ: -86°C đến 100°C	Hộp	45
23	Cồn tuyệt đối dùng trong sinh học phân tử 2.5L	Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.9 % Acetone (GC) ≤ 0.001 % Ethylmethylketone (GC) ≤ 0.02 % Isoamyl alcohol (GC) ≤ 0.05 % 2-Propanol (GC) ≤ 0.01 % Chloride (Cl) ≤ 0.3 ppm Nitrate (NO ₃) ≤ 0.3 ppm Phosphate (PO ₄) ≤ 0.3 ppm Sulfate (SO ₄) ≤ 0.3 ppm Ag (Silver) ≤ 0.000002 % Al (Aluminium) ≤ 0.00005 % As (Arsenic) ≤ 0.000002 % Ti (Titanium) ≤ 0.000002 % Tl (Thallium) ≤ 0.000002 % V (Vanadium) ≤ 0.000002 % Zn (Zinc) ≤ 0.00001 % Zr (Zirconium) ≤ 0.000002 % Water ≤ 0.1 %	Chai	30
24	Môi trường vận chuyển mẫu loại bất hoạt virus	Thành phần 3ml môi trường: - 2% Huyết thanh phôi thai bò (FBS) - 50 mg/mL Gentamicin - 250μg/mL Amphotericin B (Fungizone) - Dung dịch muối cân bằng Hank (HBSS) 1X (theo công thức không có Phenol red, có Mg và Ca)	Ống	360.000

STT	Tên SPCĐ, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
25	Que lấy dịch ty hầu	Chất liệu cán bằng nhựa Polystyren/PP/ABS, đầu bông bằng sợi Nylon/Rayon/Polyester, chiều dài khoảng 150mm, có khắc bẻ cách đầu lấy mẫu khoảng 85mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Đã tiệt trùng	Que	360.000
26	Que lấy dịch họng	Chất liệu cán bằng nhựa Polystyren/PP/ABS, đầu bông bằng sợi Nylon/Rayon/Polyester, chiều dài khoảng 150mm, có khắc bẻ cách đầu lấy mẫu khoảng 32mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Đã tiệt trùng	Que	360.000
27	Bộ trang phục chống dịch đạt hiệu suất rào cản cấp độ 4	Thành phần: 1. 01 bộ áo, mũ liền quần PP phủ PE, định lượng 50-65g/m ² 2. 01 đôi bao giày 3. 01 khẩu trang y tế N95 4. 01 đôi găng tay cao su y tế 5. 01 tấm che mặt nhựa, PET trong suốt	Bộ	15.000
28	Bộ trang phục chống dịch đạt hiệu suất rào cản cấp độ 2	Thành phần: - Áo mũ quần liền thân, giày (vải không dệt 100% PP trọng lượng 40 gsm) - Khẩu trang 3 lớp tiệt trùng - Găng tay tiệt trùng - Kính	Bộ	30.000
29	Khẩu trang đạt tiêu chuẩn N95 hoặc tương đương, dùng trong y tế	- Dây đeo vòng qua đầu. Chất liệu: Polyisoprene - Thanh nẹp mũi: Aluminum hoặc kim loại - Màng lọc và lớp vỏ: Polypropylene - Hiệu lực lọc hạt không khí đạt khoảng 95% - Đạt tiêu chuẩn N95 NIOSH hoặc tương đương	Cái	15.000
30	Bao giày bằng vải không thấm nước, loại ống cao	- Vải không dệt PP (polypropylene) hoặc SMS (Spunbond + Meltblown + Spunbond Nonwovens) - Độ dài quá gối (khoảng 60 cm)	Đôi	10.000
31	Dung dịch khử khuẩn bề mặt chứa DDAC, Poly(hexametylenebiguanide) hydrochloride và ethanol dạng phun mù 5L	DDAC (Didecyl Dimetyl Ammonium Chloride): 0.1%, Poly(hexametylenebiguanide) hydrochloride: 0.1%, ethanol: 30%	Can	360

(Handwritten signature)



Phụ lục 2. MẪU BÁO GIÁ

(Gửi kèm Công văn số 1687/BYK-KĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bệnh viện K)

Kính gửi: Bệnh viện K

....., ngày tháng năm

Chúng tôi là, mã số thuế: có địa chỉ tại Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên mặt hàng, kích cỡ, hàm lượng	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Phân nhóm ⁽²⁾	Tên thương mại	Mã, code hàng hóa (REF)	Số đăng ký/ Số công bố/ Số Giấy phép nhập khẩu ⁽³⁾	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	Thành tiền	Ghi chú
1															
2															
3															
...															

Giám đốc đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân nhóm trang thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020. Hàng hóa không thuộc quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020, ghi rõ không áp dụng (KAD).
- Hàng hóa không thuộc quy định tại Văn bản số 01/VBHN-BYT ngày 16/03/2020 ghi rõ không áp dụng (KAD).

(Chữ ký)

